TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày 29/3/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Trong ngày 29/3/2024 tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST – DS ngày 19/10/2023 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST – DS ngày 16/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-DS ngày 12/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957.

HKTT: Số C T, KD A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 212/184/10, đường N, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L; địa chỉ: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2023 nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 09/6/2022 ông Nguyễn Hoàng L có vay của ông số tiền 220.000.000

đ, thời hạn thanh toán là 60 ngày. Đến thời hạn thanh toán ông Nguyễn Hoàng L không trả tiền mà thỏa thuận trả lãi 5.000.000 đ/tháng đến khi trả dứt nợ. Nhưng từ khi vay tiền đến nay ông Nguyễn Hoàng L không trả vốn và lãi. Ông đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Hoàng L cũng vẫn hẹn lại và không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng L phải trả cho ông số tiền vốn 220.000.000 đ và lãi suất 5.000.000 đ/tháng, tổng cộng là 12 tháng và tính lãi chậm trả từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai tại nhà ôn Nguyễn Hoàng L nhưng không có ông Nguyễn Hoàng L ở nhà nên không lấy lời khai được. Qua kết quả xác minh tại nhà ông Nguyễn Hoàng L được cha của ông Nguyễn Hoàng L cho biết ông Nguyễn Hoàng L biết việc ông Nguyễn Văn H khởi kiện nhưng vì đang đi làm nên không đến tòa theo thông báo triệu tập của Tòa án được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng giữa hai bên, Tòa án thụ lý theo quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*" là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng L trả số tiền nợ là 220.000.000 đ. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Nguyễn Văn H đã cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền lập ngày 09/6/2022 có chữ ký của người vay là ông Nguyễn Hoàng L. Ông Nguyễn Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì hoặc phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án. Ông Nguyễn Văn H đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên lời trình bày của ông Nguyễn Văn H về việc cho ông Nguyễn Hoàng L vay 220.000.000 đ là có căn cứ.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả số tiền vốn là 220.000.000 đ và lãi suất 5.000.000 đ/tháng, thời gian là 12 tháng kể từ ngày lập biên nhận và yêu cầu tính lãi suất chậm trả kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Theo giấy vay tiền do ông Nguyễn Hoàng L ghi ngày 09/6/2022 chỉ thể hiện ông Nguyễn Hoàng L có vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 220.000.000 đ và thời hạn thanh toán là 60 ngày ngoài ra không thỏa thuận lãi suất và ra ông Nguyễn Văn H không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc ông Nguyễn Hoàng L có thỏa thuận trả lãi. Do đó, hợp đồng vay giữa ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Hoàng L là hợp đồng vay không có lãi. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự đối với hợp đồng vay không có lãi khi đến hạn ông Nguyễn Hoàng L không trả theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Hoàng L phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Như vậy tính từ ngày chậm trả là ngày 09/8/2022, tính đến ngày xét xử là ngày 29/3/2024 là 01 năm 07 tháng 20 ngày số tiền lãi là 35.911.333 đ. Ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả số tiền lãi 5.000.000 đ/tháng, số tiền là 60.000.000 đ là cao so với quy định và cũng không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì yêu cầu của ông Nguyễn Văn H được chấp nhận một phần, ông Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn là 220.000.000 đ và tiền lãi là 35.911.333 đ, tổng cộng số tiền phải trả là 255.911.333 đ.

Ngoài ra, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi

suất do chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên ông Nguyễn Văn H được miễn án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 147, 273, 227 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 255.911.333 đ *(Hai trăm năm mươi lăm triệu chín trăm mười một ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)*. (Trong đó, tiền vốn 220.000.000 đ, tiền lãi 35.911.333 đ).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất do chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng L phải nộp 12.795.567 đ *(Mười hai triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi bảy đồng)*.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;
- Cổng TTĐT (để công bố);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc